

Số: 05/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 03 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 639/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa các đương sự sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1995.

Trú tại: 17/271 L, phường H, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Lương Thị Phương M, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn T, phường V, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P (nay là phường H), Thành phố H vào ngày 11/9/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M không còn quan tâm lẫn nhau và đã sống ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M đều công nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh T, chị M đã tạm nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ biên lai số AA/2021/0004485 ngày 03/10/2022 của

Chị cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp thêm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH :**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M đều công nhận vợ chồng không có con chung.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh T, chị M đã tạm nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ biên lai số AA/2021/0004485 ngày 03/10/2022 của Chị cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Anh Nguyễn T và chị Lương Thị Phương M đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp thêm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSNDTp H;
- UBND phường Hiệp  
(nay là phường H) - Tp H;  
(ĐKKH số 85 ngày 11/9/2019);
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Huê**